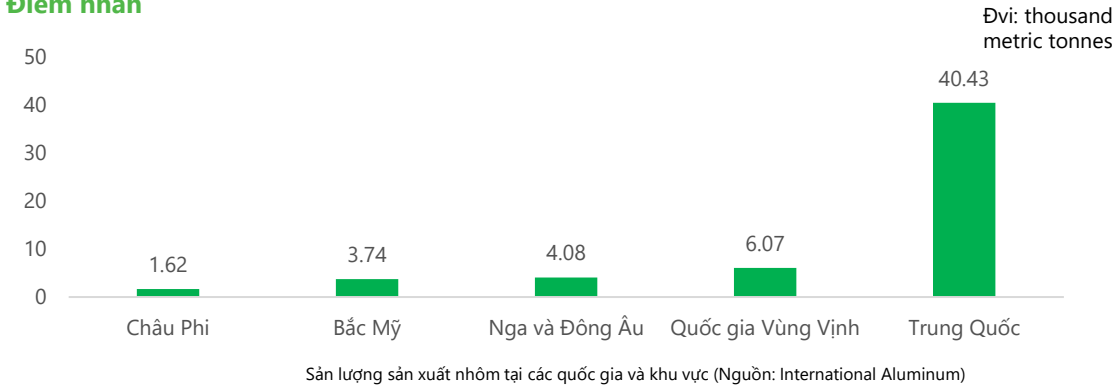


Điểm nhấn



- Ngô (-1,9% DoD):** Giá ngô giảm về mức 469.5 USD/BU khi các báo cáo cho thấy diện tích ngô đạt chất lượng cao của Mỹ đạt mức 56% cao hơn mức dự kiến trước đó là 55% nhờ vào điều kiện thời tiết thuận lợi hơn. Ngoài ra Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Ngũ cốc Brazil (ANEC) cũng dự báo nước này sẽ xuất khẩu ngô nhiều hơn đáng kể so với mức cùng kì năm ngoái.
- Heo hơi (-1,0% DoD):** Giá heo hơi tiếp tục suy yếu về mức 57.200VNĐ/kg khi thị trường bắt đầu vào mùa thấp điểm. Với việc Việt Nam bắt đầu bước vào tháng 7 âm lịch với các ngày lễ lớn như Vu Lan đến gần khiến cho số lượng người ăn chay tăng cao đã ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ thịt heo. Ngoài ra các loại thực phẩm khác như thủy sản cũng đang có giá rẻ cũng giúp cho người dân có thêm nhiều lựa chọn từ đó kéo giá thịt heo đi xuống.
- Nhôm (+0,9% DoD):** Giá nhôm tăng trở lại trước thông tin Trung Quốc (quốc gia sản xuất nhôm lớn nhất thế giới) đã đạt đến giới hạn công suất. Điều này tạo ra áp lực khiến các doanh nghiệp Trung Quốc phải lên kế hoạch nâng tổng công suất nhằm đáp ứng nhu cầu cao của thị trường.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Ngô	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Hồi phục	BAF	-
				DBC	A
				HAG	B
Heo hơi	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Hồi phục	BAF	-
				DBC	A
				HAG	B
Nhôm	Suy yếu	Hóa chất	Tăng mạnh	DGC	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	103.56	▼ -0.5%	Hồi phục	▼ -0.6%	▼ -1.2%		Baltic Dirty Index	793.00	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -31.4%	▼ -43.9%	
S&P 500	4,498	▲ 1.5%	Suy yếu	▲ 6.7%	▲ 13.3%		Baltic Dry Index	1,107	▲ 2.5%	Suy yếu	▼ -5.5%	▲ 11.8%	
US 10Y	4.12	▼ -2.1%	Tăng mạnh	▲ 9.2%	▲ 5.3%		BCOM index	105.78	▲ 0.1%	Suy yếu	▲ 5.7%	▼ -0.4%	
VNIndex	1,204	▲ 0.2%	Hồi phục	▲ 12.0%	▲ 17.5%								

GIÁ HÀNG HÓA													
NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	85.49	▲ 1.3%	Tăng mạnh	▲ 10.9%	▲ 2.4%		Bông	86.82	▼ -0.3%	Hồi phục	▲ 4.2%	▲ 3.3%	
Dầu WTI	81.16	▲ 1.3%	Tăng mạnh	▲ 11.2%	▲ 5.1%		Cao su	134.80	▲ 0.3%	Hồi phục	▲ 1.0%	▼ -1.0%	
Khí tự nhiên	2.66	▼ -0.4%	Suy yếu	▲ 13.7%	▼ -3.2%		Đường	25.45	▼ -0.5%	Hồi phục	▲ 0.3%	▲ 15.3%	
Than	158.50	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 12.7%	▼ -17.8%		Gạo	16.51	▲ 2.7%	Suy yếu	▼ -1.7%	▼ -4.8%	
							Heo hơi	57.20	▼ -1.0%	Suy yếu	▼ -2.4%	▲ 13.5%	
							Ngô	469.50	▼ -1.9%	Suy yếu	▼ -21.8%	▼ -25.5%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	115.50	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 10.5%	▼ -8.3%		Nhôm	2,170	▲ 0.9%	Suy yếu	▼ -3.0%	▼ -8.6%	
Thép	3,678	▼ -0.4%	Suy yếu	▲ 4.8%	▼ -11.8%		Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 39.5%	▲ 8.1%	
Thép HRC	553.00	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -3.7%	▼ -13.4%								
Vàng	1,937	▲ 0.9%	Suy yếu	▼ -0.3%	▲ 6.0%								

Lựa chọn hàng đầu

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - 1D - HSX

▼ 6

O 23.75 H 23.90 L 23.50 C 23.50 -0.30 (-1.26%)



Biểu đồ giá của DBC (theo ngày)

Cổ phiếu CTCT Dabaco Việt Nam - Hose**Xu hướng kỹ thuật**

Cổ phiếu DBC xuất hiện tín hiệu mở xu hướng giảm (phiên 18.08), phá vỡ nền tích lũy 1 tháng trước đó; được đánh giá là hình thành vùng phân phối ngắn hạn. Diễn biến giá tạm thời chứng lại quán tính bán tháo tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng fibo 61.8% (quanh giá 22).

Tín hiệu ngắn hạn: Đường tín hiệu ngắn hạn ma10, ma20 đang có tín hiệu cắt xuống thể hiện xu hướng điều chỉnh vẫn là xu hướng chính. Trước đó nền giao dịch quanh giá 22 không ghi nhận nền tích lũy rõ ràng, do đó nền hỗ trợ không quá an toàn. Chỉ báo RSI đã quay về ngưỡng cân bằng, song xu hướng "sideway down" có thể kéo dài hơn.

Khuyến nghị**QUAN SÁT**

- Điểm hỗ trợ ngắn hạn: giá 22.5
- Điểm hỗ trợ trung hạn: giá 19.5

Chiến lược mua: Nền giao dịch không an toàn, dẫn đến hành động tiếp tục quan sát. Điểm bán chặn lãi trước đó tại giá 24.5 (khuyến nghị tại phiên 17.08)

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	D
Hành động		
Điểm cân bằng		19.5
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Điều chỉnh	
RSI	Giảm điểm	
MACD	Giảm điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	22.5	
Hỗ trợ (2)	19.5	
Kháng cự (1)	24	
Kháng cự (2)	25.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành**Tiêu cực:** Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành